

Số 115/BC- SLĐTBXH

Hà Tĩnh, ngày 6 tháng 7 năm 2020

BÁO CÁO

Tổng kết phong trào thi đua yêu nước và công tác khen thưởng trên lĩnh vực lao động, người có công và xã hội giai đoạn 2015- 2020, nhiệm vụ, giải pháp giai đoạn 2020- 2025

Giai đoạn 2015- 2020, Ngành Lao động- Thương binh và Xã hội triển khai thực hiện nhiệm vụ trong bối cảnh có nhiều thuận lợi nhưng cũng gặp không ít khó khăn, thách thức ảnh hưởng đến tình hình lao động, việc làm, thu nhập, đời sống của đại bộ phận người dân trên toàn tỉnh như sự cố môi trường biển, dịch bệnh Covid- 19, thời tiết diễn biến bất lợi; bên cạnh đó, yêu cầu về khối lượng, chất lượng công việc ngày càng cao trong khi đội ngũ cán bộ, số lượng biên chế, các điều kiện làm việc của cơ quan Sở, các đơn vị chưa đáp ứng yêu cầu... Tuy vậy, phát huy truyền thống, kết quả đạt được, toàn ngành đã đoàn kết, sáng tạo, phát động các phong trào thi đua rộng khắp, triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chủ trương, chính sách, nhiệm vụ trên các lĩnh vực, góp phần thực hiện tốt chủ trương, chính sách về lao động, người có công và xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

PHẦN THỨ NHẤT

ĐÁNH GIÁ VIỆC TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN PHONG TRÀO THI ĐUA VÀ CÔNG TÁC KHEN THƯỞNG GIAI ĐOẠN 2015 - 2020

I. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua.

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Quán triệt sâu sắc lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Thi đua là yêu nước, yêu nước là phải thi đua và những người thi đua là những người yêu nước nhất”, trong những năm qua Đảng ủy, Ban Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội luôn quan tâm chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua yêu nước và xem thi đua, khen thưởng vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát huy sức mạnh tổng hợp của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Tổ chức phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời đến từng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tiếp tục thực hiện Chỉ thị 39-CT/TW ngày 21/5/2004, Chỉ thị 34- CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục đổi mới công tác thi đua khen thưởng; Chỉ thị số 22-CT/TW ngày 23/01/2018 về đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước hướng tới Kỷ niệm 70 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi thi đua ái quốc (11/6/1948 -11/6/2018); Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 19/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phát động thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2016 và kế hoạch 05 năm (2016-2020); các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Lao động- TBXH, Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

Từ năm 2015 đến nay, Sở đã ban hành trên 106 văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện công tác thi đua khen thưởng đảm bảo kịp thời, đầy đủ, đúng quy định (có phụ lục kèm theo); hàng năm xây dựng kế hoạch thi đua thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội và các chỉ tiêu về thi đua khen thưởng làm mục tiêu phấn đấu; cùng với đó, tổ chức ký kết giao ước thi đua giữa Giám đốc Sở với tổ chức Công đoàn; giữa các phòng chuyên môn Văn phòng Sở; các đơn vị trực thuộc, Phòng Lao động- TBXH cấp huyện cũng tổ chức ký kết thi đua thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao với cán bộ, công chức, người lao động, thu hút 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong toàn ngành tham gia, tạo không khí phấn khởi, thi đua sôi nổi, rộng khắp trong toàn ngành. Cấp uỷ chi bộ, chuyên môn, tổ chức đoàn thể đã xác định mục tiêu, nhiệm vụ của phong trào thi đua yêu nước, chủ động, đoàn kết, sáng tạo, khắc phục mọi khó khăn để thực hiện tốt các phong trào thi đua.

Công tác bình xét, đánh giá, xếp loại thi đua khen thưởng được thực hiện công khai, dân chủ, khách quan, đúng thành tích, đúng đối tượng; có tác dụng nêu gương, lan tỏa; chất lượng phong trào thi đua và công tác khen thưởng của ngành ngày càng được cải thiện, hiệu quả nâng lên rõ rệt.

2. Xây dựng và nhân rộng các phong trào thi đua

Hưởng ứng các phong trào thi đua do trung ương, tỉnh phát động, 5 năm qua, ngành Lao động - Thương binh và Xã hội đã có nhiều phong trào thi đua tiêu biểu gắn với công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực Lao động, Người có công và Xã hội, tiêu biểu như: Phong trào *“Tham mưu giỏi, quản lý giỏi, phục vụ tốt”*, phong trào *“Lao động sáng tạo”*, phong trào xây dựng người cán bộ, công chức *“Trung thành, sáng tạo, tận tụy gương mẫu”*, *“Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí”*, phong trào *“xây dựng văn hóa công sở”*, phong trào *“Đẩy mạnh cải cách hành chính”*, phong trào *“Đền ơn đáp nghĩa”*; phong trào *“Tết vì người nghèo”*; phong trào tuổi trẻ xung kích, tình nguyện vì an sinh xã hội; phong trào *“Lập thành tích chào mừng kỷ niệm ngày thành lập Ngành Lao động - TBXH 28/8 hàng năm”* và nhiều phong trào gắn với các lĩnh vực chuyên môn thuộc ngành quản lý...

Ban giám đốc Sở, Công đoàn Sở đã cụ thể hóa thành mục tiêu, chỉ tiêu, kế hoạch hàng năm và giai đoạn; tổ chức phổ biến, quán triệt mục đích, ý nghĩa của các phong trào thi đua; tổ chức ký kết giao ước thi đua và phát động rộng rãi trong CBCCVN thuộc ngành; đồng thời, thường xuyên kiểm tra, theo dõi, chỉ đạo thực hiện. Các đơn vị trực thuộc với chức năng, nhiệm vụ khác nhau đã phát động các phong trào thi đua phù hợp với đặc điểm, tình hình của đơn vị như: phong trào *“Thi đua học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”*, phong trào *“Lao động giỏi, lao động sáng tạo”*, phong trào *“Thi đua thực hiện cải cách hành chính, nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính”*; ...

II. Kết quả nổi bật trong thi đua thực hiện nhiệm vụ chính trị giai đoạn 2015 - 2020.

Từ việc tổ chức tốt công tác thi đua, 5 năm qua, toàn ngành đã tham mưu hoàn thiện cơ chế, chính sách; xây dựng, trình Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành 9 Nghị quyết; Tỉnh ủy ban hành 02 Chỉ thị, UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản QPPL và hàng trăm văn bản chỉ đạo. Các văn bản được thể chế hóa đảm bảo tính hợp pháp, đầy đủ, đúng quy trình, quy định; bao phủ rộng khắp trên lĩnh vực lao động, việc làm; giáo dục nghề nghiệp; chính sách người có công; chính sách giảm nghèo, bảo trợ xã hội trẻ em bình đẳng giới; phòng chống tệ nạn xã hội; tổ chức bộ máy; tác động đến việc làm, sinh kế và cuộc sống của một bộ phận lớn người dân. Sở cũng đã ban hành hàng nghìn văn bản hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ trên các lĩnh vực của ngành.

Chất lượng các văn bản, đề án, nghị quyết, cơ chế, chính sách của ngành tham mưu được Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, các ngành, các cấp đánh giá cao, triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả; với cách làm chủ động, linh hoạt, sáng tạo, một số cơ chế, chính sách, nghị quyết có tính tiên phong của cả nước, được các tỉnh, thành trong cả nước nghiên cứu, tham khảo, áp dụng.

1. Trên lĩnh vực Việc làm- An toàn lao động; cấp ủy, chính quyền các cấp đã xây dựng kế hoạch, cụ thể hóa chỉ tiêu, nhiệm vụ chính sách ưu tiên giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập, đời sống cho người lao động. Tập trung phát triển thị trường lao động, chú trọng công tác hướng nghiệp, dự báo, ứng dụng công nghệ thông tin, kết nối cung - cầu; triển khai thực hiện chính sách việc làm công, tập trung các giải pháp tạo việc làm cho người lao động ưu tiên lao động bị thu hồi đất, lao động bị ảnh hưởng bởi sự cố môi trường biển, lao động nông thôn, vùng tái định cư; hỗ trợ lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

Thực hiện mở rộng quy mô, đa dạng hóa các hình thức tư vấn, giới thiệu việc làm, các hoạt động trung tâm huấn luyện kỹ năng lao động, trung tâm ngoại ngữ tin học¹, Sàn giao dịch việc làm đến tận người dân, không ngừng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp, tăng năng suất lao động, nâng cao thu nhập đóng góp tích cực cho sự phát triển KTXH của địa phương. Trong 5 năm qua, toàn tỉnh giải quyết việc làm cho 114.560 lao động, đạt 104% kế hoạch và bằng 116,7% so với nhiệm kỳ 2010- 2015; trong đó: xuất khẩu lao động 41.048 người (chiếm 36,5% số việc làm mới được tạo ra hàng năm trên địa bàn tỉnh). Cơ cấu lao động có sự chuyển biến tích cực giảm tỷ lệ lao động trong lĩnh vực nông lâm, ngư nghiệp sang lĩnh vực công nghiệp, thương mại, dịch vụ²; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70%; năng suất, chất lượng lao động ngày càng được nâng cao.

Hưởng ứng phong trào “Doanh nghiệp Hà Tĩnh hội nhập và phát triển”, Hà Tĩnh thực hiện tốt công tác quản lý lao động tại các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh, các hợp tác xã³; chính sách về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo

¹Thành lập mới Trung tâm tiếng Đức đào tạo ngôn ngữ và huấn luyện kỹ năng lao động theo thỏa thuận Hợp tác giữa tỉnh Hà Tĩnh với bang Mecklenburg Vorpommern CHLB Đức; thành lập trung tâm ngôn ngữ tiếng Hàn tại trường Trung cấp nghề, đào tạo ngôn ngữ, văn hóa, kỹ năng cho người lao động (theo thỏa thuận hợp tác giữa UBND tỉnh Hà Tĩnh với Trung tâm Hàn ngữ Sejong).

² Cơ cấu lao động năm 2015: Nông nghiệp 53,25%, CN&XD: 19,50%; Dịch vụ: 27,25%; Năm 2020: Nông nghiệp 44%, CN&XD: 21%, Dịch vụ: 35%

³ Toàn tỉnh có 5.324 doanh nghiệp đang SD 86.479 lao động, trong đó: có 5218 lao động làm việc tại các DN có 100% vốn Nhà nước; 10.539 lao động làm việc cho các DN có vốn đầu tư nước ngoài; 1892 lao động là người nước ngoài được cấp phép, do dịch Covid đến nay còn 1342 lao động là người nước ngoài...

hiểm thất nghiệp và các quy định pháp luật về chính sách lao động và giải quyết việc làm cho người lao động⁴, Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp ngày càng mở rộng diện bao phủ (nhất là đối với lao động khu vực phi chính thức). Là một trong số tỉnh đầu tiên ban hành chính sách hỗ trợ đối với người lao động tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện giai đoạn 2020-2025, tỷ lệ bao phủ bảo hiểm xã hội tăng nhanh. Nhận thức, trách nhiệm xã hội của người sử dụng lao động và người lao động được nâng lên, tạo quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ⁵; công tác an toàn vệ sinh lao động thực hiện chặt chẽ, được các cấp, các ngành, địa phương quan tâm chỉ đạo, giảm thiểu nguy cơ mất an toàn lao động và bệnh nghề nghiệp.

2. Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp có nhiều đột phá, từng bước đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động địa phương, trong nước và hội nhập quốc tế. Công tác quản lý GDNN được đổi mới, cơ chế chính sách tiếp tục được hoàn thiện, thực hiện sự phân cấp, phân quyền, cải cách thủ tục hành chính, cơ chế quản lý tài chính (phân bổ kinh phí hàng năm và cả giai đoạn, gắn với định mức chi phí và mức hỗ trợ từ NSNN cho từng nghề cụ thể)⁶ thúc đẩy nhanh quá trình tự chủ và xã hội hóa về GDNN, công tác phân luồng hướng nghiệp học sinh học nghề được tăng cường; đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý GDNN ngày càng phát triển và từng bước được chuẩn hóa⁷; các cơ sở GDNN đổi mới chương trình và công tác tổ chức, quản lý đào tạo trên cơ sở chuẩn đầu ra. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế và tăng cường công tác tuyên truyền, hướng nghiệp, tư vấn về giáo dục nghề nghiệp.

Thực hiện rà soát, sắp xếp, quy hoạch mạng lưới cơ sở GDNN trên địa bàn toàn tỉnh theo hướng giảm đầu mối, tăng quy mô, nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo⁸. Sáp nhập, giải thể những đơn vị hoạt động không có hiệu quả, thành lập mới trường cao đẳng công lập và đảm bảo có lộ trình tự chủ 100% về tài chính và biên chế, phát triển các cơ sở GDNN đa ngành, đa cấp trình độ đào tạo theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng, hạn chế sự manh mún trùng lặp ngành nghề đào tạo, cơ cấu tổ chức bộ máy. Hà Tĩnh là địa phương tiên phong cả nước thực hiện việc quy hoạch sát nhập Trung tâm hướng nghiệp, Trung tâm giáo dục thường xuyên, Trung tâm

⁴Từ năm 2015 đến hết tháng 3/2020, ban hành 18.568 quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp với số tiền 265,4 tỷ đồng

⁵ Đến nay (10/2019), toàn tỉnh có 5.971 đơn vị tham gia BHXH bắt buộc, tổng số lao động tham gia BHXH bắt buộc là 85.777 người, trong đó số lao động tham gia BHXH bắt buộc là công dân Việt Nam 84.612 người chiếm 98,6%, công dân là người nước ngoài: 1.165 người (chiếm 1,4%). Tổng số người tham gia BHXH tự nguyện 11.608 người; tỷ lệ tham gia BHXH tự nguyện so với tổng số người tham gia BHXH tăng từ 0,92% năm 2009 lên 11,39% năm 2019. Tỷ lệ bao phủ BHXH đạt 14,65% (cả nước là 32%).

⁶ Nghị quyết số 56/2017/NQ-HĐND ngày 15/7/2017 của HĐND tỉnh về đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh. Kinh phí thực hiện Giai đoạn 2015 – 2019: 70.200 triệu đồng, trong đó xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất 4.900 triệu đồng, mua sắm trang thiết bị cho các ngành nghề trọng điểm, trường trọng điểm, trường cao đẳng chất lượng cao 65.300 triệu đồng; hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn 43.550 triệu đồng.

⁷ Đội ngũ nhà giáo gồm có 819 người, trong đó: Trình độ tiến sĩ 05 người, chiếm 0,6%; nghiên cứu sinh 02 người, chiếm 0,2%; thạc sĩ 173 người, chiếm 21,1%; đại học 499 người, chiếm 60,9%; cao đẳng 11, chiếm 1,3%; trình độ khác 129 người, chiếm 15,8%.

⁸ Bổ sung nhiệm vụ QLNN về GDNN thêm 02 cơ sở: Trung CĐ VHNT Nguyễn Du và Trường CĐ Y tế. Mở rộng quy mô đào tạo tại 02 đơn vị: Trường TCN nâng cấp sân tập lái thành Khu sát hạch lái xe tại Thạch Ngọc với tổng mức đầu tư gần 5 tỷ đồng; Trường TC Kỹ nghệ xây dựng mới sân tập lái, mức đầu tư trên 9 tỷ đồng.

dạy nghề, thành Trung tâm GDNN- GDTX cấp huyện; giảm 7 cơ sở GDNN so với đầu nhiệm kỳ.

Các cơ sở đào tạo đã thực hiện tốt các phong trào: “*Thi đua Dạy tốt- Học tốt*”, phong trào “*Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học*”, phong trào “*Học tập vì ngày mai lập nghiệp*”, phong trào “*Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*”; công tác giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh không ngừng nâng cao về chất lượng, mở rộng về quy mô từ giáo dục cơ bản đến đào tạo nghề chuyên sâu; kỹ năng tay nghề và phẩm chất nghề nghiệp của học sinh, sinh viên ngày càng được bổ sung, hoàn thiện và chất lượng đào tạo cơ bản được doanh nghiệp, thị trường đón nhận, năng lực cạnh tranh của lực lượng lao động được nâng lên; tỷ lệ lao động có việc làm sau tốt nghiệp đạt từ 75- 85%.

Thực hiện có hiệu các chương trình, dự án về đào tạo nghề⁹, đào tạo nghề cho lao động nông thôn; tăng cường gắn kết đào tạo với doanh nghiệp, đào tạo nghề theo đơn đặt hàng, đào tạo nghề gắn với các mô hình phát triển kinh tế; ưu tiên đào tạo nghề cho lao động bị ảnh hưởng bởi sự cố môi trường biển, lao động thuộc hộ nghèo, bộ đội xuất ngũ và các đối tượng đặc thù giải quyết việc làm. Trong 05 năm qua, toàn tỉnh đã tuyển mới 104.504 người (cao đẳng 6.665 người, trung cấp 25.926 người, sơ cấp và dạy nghề dưới 3 tháng 71.913 người), đạt tỷ lệ 118,3% kế hoạch và bằng 130,8% so với giai đoạn 2010- 2015. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, học sinh, sinh viên đã hăng hái thi đua, tích cực tham gia và đạt nhiều thành tích cao tại Kỳ thi tay nghề cấp quốc gia, khu vực, Hội giảng nhà giáo cơ sở GDNN toàn quốc; Hội thi thiết bị đào tạo tự làm. Trường Trung cấp nghề Hà Tĩnh, Trường Trung cấp Kỹ nghệ Hà Tĩnh và nhiều trung tâm, cơ sở đào tạo khác đã có nhiều đổi mới, năng động nắm bắt kịp thời xu hướng và nhu cầu học nghề của người lao động để có kế hoạch, giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo.

3. Công tác chính sách người có công tiếp tục thực hiện sâu rộng theo tinh thần Chỉ thị số 14-CT/TW ngày 19/7/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII, Quyết định 773/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và kết luận của Bộ Chính trị, Quốc hội và Kế hoạch số 90/KH-TU của Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị 14-CT/TW về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người có công với cách mạng.

Đến nay, toàn tỉnh đã xác nhận, giải quyết chế độ, chính sách cho 428.170 trường hợp¹⁰; thực hiện công tác quản lý chi trả chế độ trợ cấp thường xuyên

⁹ Dự án “Đổi mới, nâng cao chất lượng GDNN”⁹ tiếp tục chuẩn hóa và phát triển cơ sở vật chất trang thiết bị thiết bị, theo ngành, nghề, tập trung đầu tư “Trường cao đẳng nghề chất lượng cao”, “trường nghề trọng điểm”, “nghề trọng điểm”, đẩy mạnh xây dựng phòng học đa phương tiện, phòng chuyên môn hóa; hệ thống thiết bị thực tế ảo, thiết bị dạy học thuật và các phần mềm ảo mô phỏng thiết bị dạy học thực tế trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp để giảm bớt đầu tư trang thiết bị.

¹⁰Trong đó: (+)12 nhóm đối tượng: 300.734 lượt hồ sơ gồm: (1) Lão thành cách mạng: 1.518 người; (2) Tiền khởi nghĩa: 897 người; (3) Liệt sỹ: 26.473 người; (4) Bà mẹ VNAH: 1.965 mẹ; (5) AHLĐKC và Anh hùng LLVT: 35 người; (6) TB, người hưởng chính sách như thương binh: 37.409 người; (7) Bệnh binh: 10.027 người; (8) Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm CĐHH và con đẻ của họ: 6.475 người; (9) Cán bộ hoạt động cách mạng bị địch bắt tù đày: 610 người; (10) Người có công giúp đỡ cách mạng (có công với nước): 256 người; (11) HHC kháng chiến: 145.130 người; (12) HHC gia đình: 43.008 người và HHC Liệt sĩ theo NĐ 59: 27.088 người; (+) Nhóm hồ sơ khác 127.436 gồm: Thờ cúng liệt sĩ 17.993; hồ sơ hưởng theo Quyết định 142/QĐ-TTg: 418

(bình quân hàng năm 45.000 người với tổng kinh phí hơn 1 ngàn tỷ đồng/năm), trợ cấp một lần (hàng trăm ngàn lượt người) kịp thời đầy đủ, đúng đối tượng, quan tâm công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công tập trung và tại gia đình mỗi năm trên 23.000 người; thực hiện hoàn thành đề án hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở (Theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ), hàng năm thực hiện tốt chế độ thăm hỏi tặng quà, dâng hương, chăm sóc nghĩa trang liệt sỹ, thờ cúng Liệt sỹ nhân các dịp lễ, tết trang nghiêm chu đáo, đặc biệt long trọng tổ chức thành công lễ kỷ niệm 70 năm ngày Thương binh liệt sỹ (năm 1947- 2017). Hà Tĩnh không còn người có công với cách mạng thuộc hộ nghèo với 100% thành viên hộ có mức thu nhập cao hơn chuẩn nghèo (*trên 750 ngàn/đồng/tháng khu vực nông thôn và 950 ngàn đồng/tháng khu vực thành thị*). Đặc biệt, từ năm 2016 lại nay, ngành Lao động- TBXH Hà Tĩnh đã tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc tồn đọng, phức tạp, khiếu kiện kéo dài; thực hiện công khai, minh bạch các quy trình, thủ tục, số hóa hồ sơ dữ liệu quản lý người có công, chấm dứt tình trạng o bế, cát cứ, gây phiền hà, nhũng nhiễu trong giải quyết chính sách; xử lý nghiêm nhiều tồn tại, hạn chế, khuyết điểm theo kết luận của các đoàn thanh tra, kiểm tra, giám sát từ Trung ương đến địa phương.

Phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn” nhận được nhiều sự quan tâm của các cấp, các ngành, phát triển sâu rộng, trở thành việc làm thường xuyên của mỗi tổ chức, doanh nghiệp và người dân trên toàn tỉnh; trong 5 năm qua, toàn tỉnh đã vận động thu Quỹ đền ơn đáp nghĩa nhận được hơn 40 tỷ đồng, tặng hàng ngàn sổ tiết kiệm cho người có công, hỗ trợ xây dựng mới 2.300 nhà (bao gồm nhà ở theo Quyết định 22/QĐ- TTg), sửa chữa 2.700 nhà. Thực hiện tốt việc quản lý, chăm sóc các phần mộ liệt sỹ; quy tập, xác định danh tính 934 hài cốt liệt sỹ (quy tập từ Lào 778 hài cốt, trong nước 147 hài cốt, các tỉnh bàn giao 09 hài cốt); thông tin mộ liệt sỹ, xây dựng và tu sửa nghĩa trang, nhà bia, đài tưởng niệm các công trình ghi công liệt sỹ được quan tâm triển khai đồng bộ, chu đáo với phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm” toàn tỉnh đã xây dựng, sửa chữa, duy tu bảo dưỡng thường xuyên các nghĩa trang liệt sỹ, nhà bia ghi tên liệt sỹ¹¹ (11 nghĩa trang liệt sỹ, 2 Nhà bia cấp huyện; 259 nhà bia, đài tưởng niệm cấp xã).

Các ngành, địa phương và nhân dân đã phát huy tốt đạo lý, truyền thống tri ân, đền ơn đáp nghĩa người có công với cách mạng; triển khai nhiều hoạt động có ý nghĩa nhân văn, giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ. 100% mẹ Việt Nam anh hùng được các đơn vị nhận phụng dưỡng; 100% xã, phường làm tốt công tác Thương binh - Liệt sỹ. Cũng từ phong trào thi đua này, nhiều tấm gương thương binh, bệnh binh, thân nhân liệt sỹ, người có công với cách mạng trở thành những điển hình tiêu biểu, là những nhân tố mới trong phát triển kinh tế, khoa học và các lĩnh vực đời sống xã hội.

trường hợp; Quyết định 53/QĐ-TTg: 20; QĐ 62/QĐ-TTg: 78; Trợ cấp 1 lần theo QĐ 62/QĐ-TTg: 24; Trợ cấp 1 lần QĐ 24/QĐ-TTg: 8.389; QĐ số 40/QĐ-TTg, số 104/QĐ-TTg: 8; hồ sơ người có công thân nhân hưởng tuất liệt sỹ tái giá 864; tuất người có công từ trần và một số hồ sơ khác,

¹¹Với tổng kinh phí (từ năm 2016 -2020) trên 86.945 triệu đồng.

4. Các chính sách giảm nghèo thực hiện đồng bộ, được thể chế hóa thông qua nhiều Nghị quyết của HĐND tỉnh¹²; thực hiện phân cấp, phân quyền, phân bổ kịp thời nguồn lực từ CTMTQG của trung ương, các cấp chính quyền địa phương, nguồn lực xã hội hóa và gắn trách nhiệm của người dân ngay từ đầu nhiệm kỳ, với 10 chính sách chung và 5 dự án đặc thù, tổng kinh phí 7.400 tỷ đồng (sau gần 5 năm kết quả thực hiện hơn 11 ngàn tỷ đồng). Chính sách giảm nghèo gắn với phát triển kinh tế xã hội, tạo việc làm, hỗ trợ sinh kế cho người dân; đầu tư nhân rộng các mô hình sản xuất kinh doanh, mô hình giảm nghèo có hiệu quả.

Phong trào thi đua “*Hà Tĩnh chung tay vì người nghèo- Không để ai bị bỏ lại phía sau*” huy động được mọi nguồn lực và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, phát huy sức mạnh nội lực của nhân dân. Hà Tĩnh là địa phương tiên phong, làm tốt công tác xã hội hóa hỗ trợ nhà ở, thu nhập cho hộ nghèo thuộc nhóm bảo trợ xã hội, người có công là thành viên hộ nghèo, đảm bảo mức sống tối thiểu của đối tượng cao hơn mức chuẩn nghèo¹³; góp phần giảm nghèo bền vững; tỷ lệ hộ nghèo dự kiến còn 3% (cuối năm 2020) giảm 8,4% so với đầu nhiệm kỳ (Bình quân hàng năm giảm 1,68%); hộ cận nghèo 4,0%, giảm 4,4% so với đầu nhiệm kỳ, hoàn thành và vượt các chỉ tiêu theo Nghị quyết Hội đồng Nhân dân tỉnh. Từ phong trào thi đua, đã huy động tối đa các nguồn lực xã hội thực hiện tốt các chính sách giảm nghèo như hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng; hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế; hỗ trợ mua thẻ BHYT cho người nghèo, người cận nghèo; miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh nghèo, vay vốn tín dụng ưu đãi¹⁴...;

5. Công tác bảo trợ xã hội, tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết 15- NQ/TW ngày 10/6/2012 của Ban chấp hành trung ương Khóa XI một số vấn đề về an sinh xã hội giai đoạn 2012- 2020, Đề án “Đổi mới, phát triển trợ giúp xã hội giai đoạn 2017 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030” của Thủ tướng chính phủ (Quyết định số 488/QĐ-TTg ngày 14/4/2017); xét duyệt và chi trả trợ cấp thường xuyên, đột xuất, điều chỉnh mức trợ cấp hàng năm kịp thời, đúng quy định. Thực hiện rà soát quy hoạch hệ thống cơ sở trợ giúp xã hội công lập, củng cố nâng cấp, xây dựng mới (Trung tâm điều dưỡng người có công và BTXH, Làng trẻ

¹²Nghị quyết của HĐND tỉnh: NQ số 35/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 về phê duyệt đề án giảm nghèo bền vững tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2016-2020; NQ số 77/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách nhà nước các cấp thực hiện Chương trình MTQG-GNBV giai đoạn 2016-2020; NQ số 97/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 quy định mức hỗ trợ dự án phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo; hỗ trợ phương tiện nghe - xem thuộc CTMTQG-GNBV giai đoạn 2016-2020; NQ số 151/NQ-HĐND tỉnh ngày 17/7/2019 về bổ sung một số chính sách hỗ trợ giảm nghèo; NQ số 179/2019/NQ-HĐND ngày 15/12/2019 về việc quy định chính sách hỗ trợ thu nhập cho các thành viên hộ nghèo thuộc chính sách bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2020 – 2025, ngoài ra 01 Quyết định của BTV Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành: 01 chỉ thị, 11 kế hoạch, 57 Quyết định, 132 Công văn chỉ đạo triển khai

¹³Hỗ trợ về thu nhập cho 2.035 thành viên hộ nghèo thuộc chính sách bảo trợ xã hội và hộ nghèo thuộc người có công với số kinh phí gần 30 tỷ đồng từ ngân sách tỉnh; Đề án xã hội hóa để hỗ trợ về thu nhập cho thành viên hộ nghèo thuộc chính sách bảo trợ xã hội; hỗ trợ thu nhập cho 6.642 thành viên hộ nghèo (3.134 người cao tuổi, 3.508 người khuyết tật) với số kinh phí 31.038 triệu đồng/năm từ nguồn do Quỹ Thiện Tâm hỗ trợ.

¹⁴Năm năm qua (2016-2020) toàn tỉnh đã hỗ trợ xây dựng nhà ở cho 6.642 hộ nghèo, đạt hơn 360,2% so với kế hoạch với tổng kinh phí 203.754 triệu đồng từ nguồn hỗ trợ của Trung ương, ngân sách địa phương và huy động xã hội hóa trên 55 tỷ đồng qua Ủy ban mặt trận tổ quốc các cấp đã hỗ trợ làm mới và sửa chữa 2.753 nhà đại đoàn kết. Mặt trận tổ quốc và các tổ chức, đoàn thể đã phát huy vai trò trong việc vận động các tổ chức, cá nhân nhận đỡ đầu, giúp đỡ, hỗ trợ hàng ngàn hộ nghèo.

em mồ côi, Trung tâm giáo dục –LĐXH)¹⁵, bổ sung chức năng nhiệm vụ chăm sóc nuôi dưỡng đối tượng tâm thần kinh tại Trung tâm giáo dục-LĐXH, khuyến khích xây dựng, thành lập các cơ sở BTXH tư thực; nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở trợ giúp xã hội, tại cộng đồng dân cư¹⁶; đẩy mạnh xã hội hóa, đa dạng hóa các hình thức trợ giúp xã hội, đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe, đời sống, tinh thần của đối tượng, giải phóng sức lao động, tiết kiệm kinh phí của thân nhân và gia đình, đảm bảo khả năng cân đối của NSNN. Thực hiện ngày càng tốt hơn các chương trình, đề án về chính sách xã hội đối với người cao tuổi, đề án trợ giúp người khuyết tật, người tâm thần kinh rối nhiễu tâm trí, người tàn tật nặng, người tàn tật đặc biệt nặng, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Đội ngũ lãnh đạo, viên chức và người lao động tại các cơ sở bảo trợ xã hội (Trung tâm Điều dưỡng người có công và Bảo trợ xã hội; Trung tâm Chữa bệnh-giáo dục, lao động xã hội; Làng trẻ em mồ côi) có nhiều đổi mới, phát huy trách nhiệm, khắc phục khó khăn thực hiện tốt công tác quản lý, phục vụ, chăm sóc, nuôi dưỡng, điều dưỡng đối tượng, góp phần thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội.

6. Bảo vệ, chăm sóc trẻ em tiếp tục được các cấp, các ngành, các tổ chức, đoàn thể và toàn xã hội quan tâm thực hiện có hiệu quả, hàng nghìn lượt trẻ em nghèo, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được hỗ trợ giáo dục, chăm sóc sức khỏe, điều trị, phục hồi chức năng. Tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp dưới các hình thức tăng từ 62,98% năm 2016 lên 85,56% năm 2019; các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại, tử vong do đuối nước đều được hỗ trợ, can thiệp và trợ giúp kịp thời; tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em năm 2019 đạt 88,9%. Công tác phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em được quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện.

Bằng nhiều giải pháp và cách làm sáng tạo, chặt chẽ, được các đối tác tài trợ tin tưởng nên trong 5 năm, toàn tỉnh đã huy động được gần 37 tỷ đồng, hỗ trợ cho trên 52 ngàn lượt trẻ em trên toàn tỉnh thông qua các chương trình khám sàng lọc; phẫu thuật mắt, khe hở môi, vận động, tim, đường tiết niệu; hỗ trợ xe đạp, xe lăn; hỗ trợ xây dựng trường học; thư viện thân thiện; thiết bị vui chơi; thăm hỏi, tặng quà cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, tiêu biểu trên lĩnh vực này là Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh và đội ngũ cán bộ, cộng tác viên làm công tác trẻ em cơ sở. Các hoạt động hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn đã mang lại hiệu quả thiết thực, kịp thời động viên, giúp đỡ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vươn lên trong cuộc sống, hòa nhập cộng đồng, góp phần quan trọng vào việc thực hiện các chỉ tiêu trong chương trình bảo vệ trẻ em giai đoạn 2016- 2020.

Công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ được các địa phương, đơn vị đẩy mạnh tuyên truyền, tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng thông qua

¹⁵ Tổng kinh phí đầu tư nâng cấp trong nhiệm kỳ: Trung tâm điều dưỡng người có công và BTXH: 20 tỷ đồng; Trung tâm giáo dục –LĐXH: 21 tỷ đồng; Làng trẻ em mồ côi: 14 tỷ đồng (trong đó kinh phí xã hội hóa đầu tư nâng cấp, xây dựng hơn 10 tỷ đồng)

¹⁶Hàng năm thực hiện chi trả trợ cấp thường xuyên qua hệ thống bưu điện cho 68.000 đối tượng, chăm sóc nuôi dưỡng đối tượng BTXH tập trung tại cơ sở công lập: 284 người (Trong đó TT-ĐDNCC và BTXH: 104 người cao tuổi, TT cai nghiện: 74 người tâm thần kinh, Làng trẻ em mồ côi: 106 TE có hoàn cảnh khó khăn tàn tật).

các ngày lễ: Quốc tế Phụ nữ (8/3), Quốc tế hạnh phúc 20/3, Gia đình Việt Nam (28/6), ngày Phụ nữ Việt Nam (20/10). Phong trào “*Giỏi việc nước, đảm việc nhà*” gắn với phong trào thi đua “*Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc*” góp phần nâng cao vai trò, vị thế của phụ nữ trên các lĩnh vực đời sống chính trị, kinh tế, xã hội¹⁷. Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình trên cơ sở giới đã tạo nên sự hưởng ứng rộng rãi của các cấp, các ngành, chính quyền địa phương và nhân dân trong tỉnh.

7. Phòng chống mại dâm, cai nghiện phục hồi và quản lý sau cai được lồng ghép thực hiện cùng với phong trào “*Toàn dân tích cực tham gia đấu tranh và tố giác các tệ nạn xã hội*”, phong trào “*toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*”, phong trào “*toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc*”; toàn tỉnh đã tiếp nhận và tổ chức cai nghiện, chữa trị cho 1.300 lượt đối tượng, trong đó cai nghiện tập trung cho 694 đối tượng nghiện ma túy, 606 đối tượng tâm thần; ngoài ra, các địa phương đã quan tâm tổ chức cai nghiện tại cộng đồng và gia đình cho hàng ngàn lượt người. Nhiều giải pháp, sáng kiến trong công tác quản lý, giáo dục hành vi, nhân cách và thay đổi phác đồ cai nghiện được áp dụng có hiệu quả. Đội ngũ cán bộ làm công tác cai nghiện phục hồi, quản lý sau cai với môi trường đặc thù đối tượng nghiện ma túy, tâm thần kinh; mặc dù công việc vất vả, áp lực nhưng đã vượt khó khăn hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Phong trào xây dựng xã, phường lành mạnh không có tệ nạn xã hội tiếp tục duy trì 35/216 xã, phường, thị trấn không có tệ nạn ma túy; 196 xã, phường không có tệ nạn mại dâm; các mô hình, câu lạc bộ cai nghiện, giúp đỡ người hoàn lương tại gia đình, cộng đồng tiếp tục được phát huy, nhân rộng, góp phần giúp đỡ cho hàng ngàn lượt người lầm lỡ tái hòa nhập cộng đồng, ổn định cuộc sống.

8. Công tác thanh tra, kiểm tra được quan tâm thực hiện, kịp thời chấn chỉnh, xử lý, ngăn ngừa các sai phạm trên các lĩnh vực của ngành. Hàng năm hoàn thành 100% kế hoạch thanh tra; trong 5 qua, thực hiện thanh tra hành chính tại 6 đơn vị trực thuộc Sở; thanh tra chuyên ngành tại 55 đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh về các lĩnh vực; tổ chức điều tra 37 vụ tai nạn lao động. Qua thanh tra, kiểm tra đã lập biên bản, xử phạt vi phạm hành chính 76 đơn vị số tiền 850 triệu đồng. Thực hiện tốt việc tiếp công dân, giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; không có đơn thư tồn đọng vượt cấp; một số vụ việc khiếu nại phức tạp kéo dài được giải quyết dứt điểm.

9. Công tác kế hoạch - tài chính; văn phòng, tổ chức cán bộ, thi đua khen thưởng, tổng hợp, báo cáo, hành chính phục vụ được cán bộ, công chức, viên chức hăng hái thi đua, thực hiện tốt nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của lãnh đạo Sở, đơn vị và hoạt động của ngành.

III. Phong trào thi đua học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

¹⁷ Tỷ lệ nữ làm chủ doanh nghiệp đạt 22,23%; tỷ lệ phụ nữ tham gia lãnh đạo quản lý ngày càng tăng (cấp tỉnh chiếm tỷ lệ 44,7%, tăng 18,6% so với năm 2016; cấp huyện 46,15%, tăng 34,61%; cấp xã 35,7%, tăng 31,44%); 100% phụ nữ ở vùng nông thôn, phụ nữ nghèo có nhu cầu được ưu tiên vay vốn ưu đãi từ các chương trình việc làm, giảm nghèo và các nguồn tín dụng.

Được Đảng bộ tập trung triển khai bằng nhiều việc làm cụ thể, thiết thực từ lãnh đạo, chỉ đạo học tập theo các chuyên đề; đăng ký nội dung làm theo gương bác; xây dựng các mô hình, điển hình đến việc sơ kết, đánh giá, tôn vinh, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; nhờ vậy, việc triển khai thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị tại Đảng bộ Sở Lao động- TBXH được thực hiện đạt kết quả tích cực, từng bước chuyển mạnh từ “Học tập” sang “Làm theo”, góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, vai trò tiên phong, gương mẫu của người đứng đầu tiếp tục phát huy rõ nét. Qua 4 năm thực hiện Chỉ thị số 05- CT/TW, đã có 3 tập thể, 53 lượt cá nhân được Đảng ủy Sở, Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh tôn vinh, biểu dương, khen thưởng; thực sự là các tấm gương tiêu biểu về ý chí, nghị lực vươn lên và có nhiều cống hiến cho sự phát triển của ngành (có báo cáo sơ kết 4 năm thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị kèm theo).

IV. Phong trào thi đua đẩy mạnh cải cách hành chính; cán bộ, công chức, viên chức thực hiện văn hóa công sở; thi đua chào mừng đại hội đảng các cấp; xây dựng các sáng kiến nhằm nâng cao hiệu quả công tác.

Phong trào Cải cách hành chính được tập trung tham mưu, chỉ đạo triển khai quyết liệt, nhất là cải cách thủ tục hành chính đạt kết quả tích cực và chuyển biến rõ nét, trở thành điểm nhấn trong cả giai đoạn. Tham mưu UBND tỉnh phê duyệt Danh mục vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của cơ quan Văn phòng Sở (Quyết định số 1803/QĐ-UBND ngày 05/5/2017); Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động theo tinh thần Nghị quyết TW6 (Khóa XII); bổ sung chức năng, nhiệm vụ cho các đơn vị phù hợp tình hình thực tiễn. Hàng năm, Giám đốc Sở ban hành đầy đủ hệ thống các Quy chế làm việc được sửa đổi, bổ sung đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành hoạt động của Sở.

Các thủ tục hành chính 3 cấp (tỉnh, huyện, xã) trên lĩnh vực Lao động- Người có công và Xã hội được rà soát, công bố công khai kịp thời và thực hiện đồng bộ; tỷ lệ giải quyết TTHC đúng và trước hạn đạt 99,98% (tăng 4,98% so với năm 2015); tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại hóa nền hành chính, xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý, điều hành, thực hiện quản lý văn bản đi - đến bằng phần mềm TD- office, sử dụng các phần mềm chuyên ngành, đảm bảo yêu cầu nền hành chính điện tử. Áp dụng hệ thống tiêu chuẩn chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008. Xây dựng và thực hiện khoán kinh phí hành chính, công khai dân chủ các hoạt động của cơ quan, của ngành nhất là công khai minh bạch việc quản lý tài chính, tài sản, chi tiêu nội bộ theo quy định. Tăng cường thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao năng lực tham mưu cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; cải cách tài chính công. Nhờ những nỗ lực thi đua liên tục, không ngừng nên trong hoạt động trên các mặt của ngành đã có nhiều bước phát triển, tiến bộ vượt bậc; kết quả xếp loại chỉ số CCHC năm 2019 của Sở đứng thứ 7 trong số các sở, ngành (tăng 9 bậc so với năm 2018, tăng 12 bậc so với đầu nhiệm kỳ) và đứng thứ nhất về kết quả khảo sát sự hài lòng của tổ chức, cá nhân trong giải quyết TTHC, được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, các ngành và nhân dân đánh giá cao (có báo cáo tổng kết Chương trình tổng thể CCHC giai đoạn 2011- 2020 kèm theo).

Phong trào thi đua xây dựng văn hóa công sở được các phòng chuyên môn và đơn vị trực thuộc cùng CBCCVC tham gia hưởng ứng với nhiều cách làm hay, trở thành việc làm thường xuyên, có nề nếp như vệ sinh cơ quan công sở, phòng ở đối tượng; sắp xếp bố trí phòng làm việc ngăn nắp; sử dụng hiệu quả thời gian làm việc, các trang thiết bị, tiết kiệm điện, nước; bổ sung cây xanh, cây cảnh tạo cảnh quan, môi trường làm việc thông thoáng, thân thiện và gần gũi. Sở đã ban hành đầy đủ hệ thống các nội quy, quy chế, quy định, biển báo, sơ đồ chỉ dẫn; bố trí địa điểm, phòng tiếp công dân và các trang thiết bị phục vụ tiếp dân...Mối quan hệ ứng xử, phối hợp trong công tác được tăng cường theo hướng chuyên nghiệp, kịp thời, hiệu quả; năm 2018, Sở được UBND thành phố Hà Tĩnh công nhận là đơn vị đạt chuẩn văn hóa; được Công an tỉnh đánh giá là đơn vị đạt chuẩn về an ninh trật tự.

Phong trào thi đua chào mừng Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội lần thứ XIII của Đảng theo Chỉ thị số 42-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chương trình hành động số 64/CTr- UBND của UBND tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TU, Sở đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo và phát động đợt thi đua cao điểm chào mừng đại hội Đảng các cấp, kỷ niệm 75 năm truyền thống Ngành Lao động-Thương binh và Xã hội (28/8/1945- 28/8/2020) và các ngày lễ trọng đại, được toàn thể CBCCVC của ngành hưởng ứng tích cực, cùng nhau ra sức thi đua làm nhiều việc tốt, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao; nhiều công trình, dự án đã được hoàn thành đúng tiến độ, đưa vào sử dụng phát huy hiệu quả, thiết thực chào mừng Đại hội Đảng bộ Sở và Đại hội Đảng các cấp như: Hội trường đa chức năng Làng trẻ em mồ côi; Nhà đa chức năng Khu điều dưỡng người có công với cách mạng tại huyện Lộc Hà...

Cùng với đó, thực hiện Nghị quyết số 42/NQ- CP và Quyết định số 15/2020/QĐ- TTCP của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ người dân gặp khó khăn do dịch Covid- 19, ngành đã tham mưu quyết liệt, chỉ đạo thực hiện chi trả kịp thời cho 172.083 đối tượng thuộc 3 nhóm: Người có công, đối tượng bảo trợ xã hội; thành viên thuộc hộ nghèo, cận nghèo bị ảnh hưởng dịch bệnh Covid- 19 theo Nghị quyết số 42/NQ- CP của Chính phủ và Quyết định số 15/2020/QĐ- TTg của Thủ tướng Chính phủ với tổng kinh phí trên 198,8 tỷ đồng, đạt trên 99% tổng số đối tượng được hỗ trợ; đảm bảo mọi người dân gặp khó khăn do dịch bệnh được hỗ trợ kịp thời, đúng, đủ, khách quan, minh bạch, không phát sinh đơn thư, khiếu nại. Ngành cũng đã chỉ đạo sử dụng các cơ sở vật chất hiện có của các đơn vị để phục vụ công tác cách ly tập trung cho hàng trăm người trong đợt dịch Covid- 19 tại huyện Lộc Hà, Nghi Xuân. Sở Lao động- TBXH Hà Tĩnh đã xây dựng và ứng dụng thành công phần mềm quản lý kinh phí chi trả hỗ trợ nhân dân bị ảnh hưởng do dịch Covid- 19 và chuyển giao miễn phí cho nhiều tỉnh, thành trong cả nước ứng dụng. Đồng thời, ngành đã tham mưu UBND tỉnh cơ chế, chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp khôi phục sản xuất kinh doanh và các cá nhân khác bị ảnh hưởng do dịch bệnh nhưng không thuộc đối tượng hỗ trợ theo quy định của trung ương từ nguồn ngân sách tỉnh.

Phong trào thi đua “*Nghiên cứu khoa học, viết sáng kiến kinh nghiệm*”, đổi mới phương pháp làm việc, nâng cao hiệu quả công tác được cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hưởng ứng, nhiều đồng chí đã say sưa, tâm huyết nghiên cứu, đề xuất các sáng kiến, giải pháp công tác. Toàn ngành đã có

03 sáng kiến cấp tỉnh, 298 sáng kiến cấp cơ sở được công nhận, ứng dụng có hiệu quả trong thực tiễn công tác.

V. Phong trào “Cả tỉnh chung sức xây dựng nông thôn mới”

Cùng với cả nước và nhân dân toàn tỉnh, phong trào “Cả tỉnh chung sức xây dựng nông thôn mới” được toàn ngành chú trọng, xác định là nhiệm vụ trọng tâm và tập trung thực hiện với sự chủ động và quyết tâm cao; trong 5 năm qua, cơ quan thường trực Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới (Văn phòng Sở) đã tham mưu ban hành 82 văn bản chỉ đạo, điều phối, hướng dẫn, đôn đốc các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện đồng bộ các tiêu chí của ngành; hỗ trợ, giúp đỡ 3/3 xã được giao đỡ đầu đạt chuẩn theo kế hoạch (xã Cương gián- Nghi Xuân, xã Kỳ Lâm- Kỳ Anh, xã Thạch Lạc- Thạch Hà). Qua công tác hỗ trợ, đỡ đầu đã làm chuyển biến quan trọng về nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền cơ sở và phát huy vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới. Toàn ngành đã huy động hàng trăm ngày công, các trang thiết bị máy móc cơ giới để hỗ trợ các xã làm đường giao thông nông thôn, xây hàng rào, giải phóng vườn tạp, xây dựng khu dân cư kiểu mẫu, vườn mẫu. Tổng kinh phí đã huy động, lồng ghép hỗ trợ các xã xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2020 là trên 3,7 tỷ đồng, trong đó giai đoạn 2016- 2020 là trên 1,4 tỷ đồng; với những kết quả đó, tập thể Sở Lao động- TBXH 2 lần được tặng bằng khen UBND tỉnh và 01 cá nhân được tặng bằng khen UBND tỉnh về thành tích xây dựng nông thôn mới.

VI. Công tác xây dựng Đảng, hoạt động của các tổ chức, đoàn thể

Ban chấp hành Đảng ủy, lãnh đạo Sở, cấp ủy chi bộ đặc biệt chú trọng công tác xây dựng đảng và quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của các tổ chức, đoàn thể, xem đây là cơ sở nền tảng để đảng viên, cán bộ, công chức phát huy tinh tiên phong, gương mẫu, tích cực, chủ động, sáng tạo và tận tụy trong việc thực hiện nhiệm vụ; vì vậy, đã tổ chức quán triệt, triển khai nghiêm túc các Chỉ thị, Nghị quyết, Kế hoạch của Cấp ủy đảng và của Ban chấp hành Đảng ủy đến từng cán bộ công chức, viên chức, người lao động. Nhờ đó, liên tục từ năm 2015 đến nay, các chi bộ trực thuộc Đảng ủy Sở, Công đoàn Sở và Đoàn Thanh niên Sở đều được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Trong 5 năm qua, tập thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ngành Lao động - TBXH đã tích cực hưởng ứng các phong trào văn nghệ, thể dục, thể thao, các cuộc thi do trung ương, tỉnh, Khối thi đua tổ chức, phát động và đều đạt các giải cao; tiêu biểu là: Giải nhất Khối Văn hóa xã hội và giải nhì Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh Hội thi tuyên truyền tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2017; giải nhì toàn đoàn Hội diễn văn nghệ các cơ sở giáo dục nghề nghiệp toàn quốc tổ chức tại Hà Tĩnh năm 2019; giải nhất bóng chuyền hơi Nữ Khối thi đua Hành chính tổng hợp- Văn hóa xã hội năm 2019 và luôn là đội bất khả chiến bại trong các trận giao hữu bóng chuyền hơi nữ với các sở, ngành, địa phương; các đơn vị như trường Trung cấp nghề, Trung cấp kỹ nghệ... đạt giải cao tại Hội thi thiết bị dạy nghề tự làm và nhiều phong trào, hoạt động khác.

Phát huy truyền thống “uống nước nhớ nguồn”, tinh thần “tương thân, tương ái”, tập thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong toàn ngành đã tích cực tham gia đóng góp đầy đủ, kịp thời các khoản quỹ, phí như: Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”, quỹ “vì người nghèo”, ủng hộ đồng bào vùng bị lũ lụt, ủng hộ phòng, chống dịch Covid-19 với trị giá trên 110 triệu đồng.

VII. Thành tích khen thưởng đã đạt được và công tác xây dựng, nhân rộng điển hình tiên tiến giai đoạn 2015- 2020.

Trong 5 năm qua, nhiều tập thể phát huy kết quả, thành tích đạt được của nhiều năm trước, xây dựng đơn vị vững mạnh, duy trì và phát triển phong trào thi đua yêu nước có nhiều khởi sắc, áp dụng điều kiện cụ thể của cơ quan, đơn vị một cách linh hoạt, sáng tạo, mang lại kết quả công tác ngày càng cao.

Hàng năm, có trên 85% cán bộ công chức, viên chức và người lao động đạt danh hiệu Lao động tiên tiến, trong đó có 10% được tặng Giấy khen, 15% đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”. Nhiều tập thể và cá nhân được Nhà nước tặng thưởng những phần thưởng cao quý, nhiều lượt tập thể, cá nhân được các cấp có thẩm quyền khen tặng Bằng khen, Giấy khen khác, cụ thể:

Về khen thưởng bậc cao: 02 tập thể và 2 cá nhân được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương lao động hạng Nhì, Huân chương lao động hạng ba; 03 cá nhân được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen.

Về các danh hiệu, hình thức khen thưởng hàng năm: Tập thể Sở Lao động-TBXH 3 lần được Bộ Lao động- TBXH, UBND tỉnh tặng Cờ thi đua xuất sắc; 5 lượt tập thể đơn vị trực thuộc Sở được UBND tỉnh tặng Cờ thi đua xuất sắc; 43 lượt tập thể, cá nhân được Bộ trưởng Bộ Lao động - TB và XH tặng Bằng khen; 44 lượt tập thể, cá nhân được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen; 01 cá nhân được UBND tỉnh tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh; 14 lượt tập thể phòng chuyên môn và đơn vị trực thuộc Sở được UBND tỉnh tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, nhiều tập thể, cá nhân được tặng bằng khen chuyên đề, kỷ niệm chương, giấy khen của các cấp.

VIII. Đánh giá chung về phong trào thi đua và công tác khen thưởng

1. Ưu điểm:

- Phong trào thi đua và công tác khen thưởng trong toàn ngành đã có bước chuyển biến tích cực cả về nội dung, hình thức, từng bước đi vào chiều sâu, từ việc phát động phong trào, đăng ký thi đua, ký kết giao ước thi đua, ban hành văn bản hướng dẫn, đôn đốc, chỉ đạo thực hiện và sơ kết, tổng kết, khen thưởng kịp thời.

Phong trào thi đua thi đua yêu nước đã có tác dụng cổ vũ, động viên, khích lệ to lớn, tạo không khí sôi nổi, nâng cao ý thức, trách nhiệm của lãnh đạo, CBCCVN toàn ngành, góp phần quan trọng vào hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao; qua phong trào xuất hiện nhiều tập thể điển hình như Phòng Lao động- Việc làm, Phòng Bảo trợ xã hội- Trẻ em- Bình đẳng giới, Văn phòng Sở; Trường Trung cấp nghề Hà Tĩnh, Trung tâm Dịch vụ việc làm, Trung tâm Điều

dưỡng Người có công và Bảo trợ xã hội và nhiều tập thể đơn vị cùng các tấm gương điển hình trong công tác quản lý, tham mưu, phục vụ tiêu biểu khác.

Cấp ủy, chi bộ, các tổ chức đoàn thể đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện các chủ trương, văn bản về thi đua khen thưởng. Các phong trào thi đua được đông đảo CBCCV, người lao động hưởng ứng tích cực.

- Việc xét thi đua khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có nhiều đổi mới, thông tin đa chiều và lấy ý kiến đánh giá chéo giữa các phòng, ban, đơn vị trực thuộc và Phòng Lao động- TBXH cấp huyện đảm bảo công khai, dân chủ, khách quan và minh bạch, khen đúng người, đúng thành tích, nhận được sự đồng thuận cao của cán bộ, công chức, viên chức.

- Công tác khen thưởng đã phát huy vai trò tạo động lực thúc đẩy cán bộ công chức, viên chức và người lao động toàn ngành tích cực học tập, hăng say công tác và hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của cơ quan, của ngành.

2. Một số khó khăn, hạn chế:

- Một số phòng, ban, đơn vị chưa nhận thức đầy đủ vai trò, tầm quan trọng của công tác thi đua khen thưởng; chưa quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các phong trào thi đua phù hợp với thực tế của phòng, ban, đơn vị. Vai trò của các tổ chức, đoàn thể trong việc phát động phong trào, theo dõi, tham gia ý kiến trong việc đánh giá, đề xuất khen thưởng chưa được phát huy.

- Nội dung thi đua một số đơn vị còn chậm đổi mới, chưa có nhiều phong trào thi đua chuyên đề, các hình thức thi đua chưa phong phú, đa dạng. Việc sơ kết tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm về công tác thi đua khen thưởng chưa được quan tâm đúng mức.

- Việc xây dựng, nhân rộng điển hình tiên tiến trong các phong trào còn ít, chưa có chiều sâu, chưa có sức lan tỏa rộng trong toàn ngành.

- Việc bình xét và đề nghị khen thưởng có đơn vị chưa thực hiện kịp thời, còn nể nang, chưa thật sự chính xác; thời gian nộp hồ sơ khen thưởng còn chậm gây khó khăn trong việc tổng hợp chung toàn ngành, chất lượng hồ sơ khen thưởng, báo cáo thành tích của một số đơn vị, cá nhân chất lượng chưa cao.

- Chất lượng một số đề tài sáng kiến, giải pháp công tác nhìn chung còn hạn chế, chưa có nhiều giải pháp nổi bật để nhân rộng, tính ứng dụng và hiệu quả của sáng kiến chưa cao.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác thi đua khen thưởng của ngành kiêm nhiệm, chưa thường xuyên được bồi dưỡng về nghiệp vụ nên phần nào ảnh hưởng đến chất lượng tham mưu về công tác thi đua khen thưởng.

3. Bài học kinh nghiệm:

- Phải nhận thức sâu sắc vai trò, ý nghĩa, tác dụng của công tác thi đua. Thi đua phải trở thành động lực, thành phong trào tự giác của tập thể cán bộ, CCVC và người lao động; phải được tiến hành thường xuyên, gắn với yêu cầu nhiệm vụ chính trị, chức năng và đặc điểm cụ thể của từng đơn vị.

- Nội dung thi đua phải được cụ thể hoá thành chương trình, kế hoạch hành động của từng cơ quan, đơn vị gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị, phải tiến hành thường xuyên, toàn diện và có trọng tâm, trọng điểm; chăm lo xây dựng mô hình, phát hiện nhân tố mới, kịp thời sơ, tổng kết, khen thưởng, nhân rộng các điển hình tiên tiến, làm phong phú, đa dạng các phong trào thi đua toàn ngành.

- Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức công tác thi đua, khen thưởng là trách nhiệm của cấp ủy Đảng, thủ trưởng chuyên môn và các tổ chức đoàn thể, do vậy phải gắn chặt phong trào thi đua với xây dựng tổ chức Đảng, cơ quan, đơn vị. Đơn vị nào cấp ủy đảng và lãnh đạo đơn vị quan tâm chỉ đạo thì ở đó có phong trào thi đua phát triển có chất lượng và hiệu quả cao.

PHẦN THỨ HAI

PHƯƠNG HƯỚNG, CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC THI ĐUA VÀ KHEN THƯỞNG GIAI ĐOẠN 2020 - 2025

Giai đoạn 2020- 2025, tình hình của cả nước, của tỉnh nói chung và hoạt động của ngành Lao động- TBXH nói riêng tiếp tục có nhiều thuận lợi nhưng cũng không ít khó khăn, thách thức; toàn ngành tập trung thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và các chương trình, kế hoạch, đề án, chủ trương, cơ chế, chính sách trên lĩnh vực trong giai đoạn mới với yêu cầu ngày càng cao; đòi hỏi mỗi tập thể, cá nhân, CBCCVC toàn ngành phải thực sự đoàn kết, đồng thuận, thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ. Trên cơ sở phát huy truyền thống 75 năm của ngành, kết quả và thành tích đạt được, phong trào thi đua yêu nước ngành Lao động- TBXH xác định phương hướng, các chỉ tiêu, mục tiêu và nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2020- 2025 như sau:

I. PHƯƠNG HƯỚNG CHUNG

Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước rộng khắp với chủ đề **“Cán bộ, công chức, viên chức Ngành Lao động- Thương binh và Xã hội ra sức thi đua, đoàn kết, đồng thuận, trách nhiệm, kỷ cương, hiệu quả”** gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị trên các lĩnh vực về lao động, người có công và xã hội và học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phát huy năng lực, trí tuệ và tham gia hưởng ứng tích cực của CBCCVC toàn ngành; góp phần đưa ngành Lao động- Thương binh và Xã hội phát triển, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

II. CHỈ TIÊU, MỤC TIÊU

- Mỗi năm giải quyết việc làm trên 21.000 người, trong đó xuất khẩu lao động 7.500 người; đến năm 2025 tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 80%, tỷ lệ thất nghiệp duy trì ở mức dưới 2%.

- Tuyển mới đào tạo nghề mỗi năm trên 18.500 người, trong đó hệ cao đẳng 1.500 người, trung cấp gần 5000 người, sơ cấp nghề và dạy nghề dưới 3

tháng 12.000 người. - Triển khai tốt Chương trình giảm nghèo bền vững; mỗi năm giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 1,5- 2% theo tiêu chí mới giai đoạn 2021-2025.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách đối với người có công, chính sách bảo trợ xã hội; 100% xã phường, thị trấn làm tốt công tác thương binh liệt sỹ; 100% đối tượng người có công có mức sống trên mức trung bình so với cộng đồng dân cư nơi cư trú. - Duy trì 35/216 xã, phường không có tệ nạn ma túy; 196/216 xã, phường không có hoạt động mại dâm; nâng cao chất lượng công tác cai nghiện và quản lý sau cai. Tổ chức cai nghiện ma túy tại Trung tâm, gia đình và cộng đồng đạt kế hoạch UBND tỉnh giao hàng năm.

- 100% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được chăm sóc dưới các hình thức; 100% trẻ em khuyết tật được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, chỉnh hình và phục hồi chức năng, giáo dục và các dịch vụ công cộng; 100% xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em.

- Xây dựng Trường Trung cấp nghề, Trung tâm Dịch vụ việc làm trở thành đơn vị thực hiện chế độ tự chủ 100% về tài chính và biên chế; tiếp tục huy động nguồn lực xã hội hóa đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, điều kiện phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội; mở rộng quy mô đảm bảo tiếp nhận đối tượng vào chăm sóc, nuôi dưỡng, điều dưỡng, cai nghiện theo hình thức tự nguyện tại Trung tâm Điều dưỡng người có công và BTXH, Trung tâm Chữa bệnh- GDLĐXH, Làng trẻ em mồ côi; đa dạng hóa các dịch vụ công tác xã hội cho các đối tượng yếu thế tại cộng đồng.

- Phần đầu Sở Lao động- TBXH hàng năm được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; ít nhất có từ 01- 02 lần được UBND tỉnh, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội tặng Cờ thi đua xuất sắc. Duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí “đơn vị đạt chuẩn văn hóa” và “An toàn về an ninh trật tự”.

- Phần đầu hàng năm, tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên; 100% các phòng chuyên môn Sở, đơn vị trực thuộc hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Hàng năm có trên 95% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; 15% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở; 15- 20 tập thể, cá nhân được Bộ Lao động- TBXH, UBND tỉnh tặng bằng khen; bồi dưỡng và xây dựng từ 3- 5 tập thể, 7- 10 cá nhân điển hình; từ 3- 5 tập thể và cá nhân được khen thưởng cấp nhà nước (từ bằng khen Thủ tướng Chính phủ trở lên).

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phát động các phong trào thi đua yêu nước, thực hiện kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và các văn bản hướng dẫn về công tác thi đua khen thưởng. Thực hiện tốt các hoạt động thi đua lập thành tích hướng tới kỷ niệm 80 năm ngày thành lập ngành Lao động -TBXH (28/8/1945- 28/8/2025) và Đại hội thi đua yêu nước các cấp vào năm 2025.

2. Bám sát chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, Nghị quyết Đại hội Đảng Bộ tỉnh lần thứ XVIII; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Sở lần thứ X; các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội của UBND tỉnh giai đoạn 2020- 2025 để xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện kịp thời, đồng bộ, có hiệu quả các chủ trương, chính sách, nghị quyết, các chương trình, kế hoạch, đề án về lao động, người có công và xã hội.

3. Tiếp tục rà soát, tham mưu trình Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách, nghị quyết; xây dựng các chương trình, kế hoạch, các văn bản, đề án trên các lĩnh vực của ngành giai đoạn 2020- 2025; quan tâm tổ chức sơ kết, tổng kết, đúc rút kinh nghiệm các mô hình, cách làm hay, có hiệu quả để áp dụng vào thực tiễn.

4. Kiện toàn tổ chức, bộ máy tinh gọn, hợp lý và tiếp tục nâng cao chất lượng cán bộ CCVC; thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, duy trì và nâng cao thứ hạng xếp loại CCHC, tăng số lượng TTHC được thực hiện thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu, phần mềm, phần đầu đưa ngành Lao động- TBXH trở thành đơn vị tiêu biểu trong ứng dụng CNTT.

5. Quan tâm bồi dưỡng, nhân rộng gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến; khuyến khích phong trào nghiên cứu, đề xuất các giải pháp phát huy hiệu quả công tác, các sáng kiến kinh nghiệm để nhân rộng trong toàn ngành.

6. Thường xuyên tổ chức sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm trong các phong trào thi đua; chú trọng phát động thi đua chuyên đề, theo đợt phù hợp với thực tiễn nhiệm vụ công tác, kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong phong trào thi đua.

Vinh dự và tự hào với truyền thống 75 năm và những thành tích, phần thưởng cao quý mà Đảng, Nhà nước tặng thưởng; thời gian tới tập thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ngành Lao động - TBXH Hà Tĩnh nguyện đoàn kết, học tập, rèn luyện phấn đấu thi đua lập nhiều thành tích, thực hiện tốt hơn nhiệm vụ trên các lĩnh vực Lao động - Người có công và Xã hội./.

Nơi nhận:

- VP Bộ Lao động- TBXH (báo cáo);
- Ban TĐ- KT tỉnh (báo cáo);
- Giám đốc, PGĐ;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trí Lạc

